

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng; Quy hoạch xây dựng, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 07/TTr-SXD ngày 23 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 12 thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng, Quy hoạch xây dựng, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2022; sửa đổi, bổ sung Quyết định số 5065/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021, Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2023 và Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng, Quy hoạch xây dựng, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Xây dựng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 12 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG
CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, QUY HOẠCH XÂY DỰNG,
KIẾN TRÚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (08 TTHC)**

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
I. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng								
1.	STT 04 Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 03/6/2023	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (cấp tỉnh) (1.009973.000.00.00.H08)	32 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; Phòng Hạ tầng kỹ thuật; Phòng Quản lý nhà - Phát triển đô thị: 29,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 36 ngày;	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4449/QĐ-UBND ngày 30/11/2023

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
					3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
			24 ngày đối với công trình cấp II, III	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; Phòng Hạ tầng kỹ thuật; Phòng Quản lý nhà - Phát triển đô thị: 21,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 20 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	
			16 ngày đối với công trình còn lại	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; Phòng Hạ tầng kỹ thuật; Phòng Quản lý nhà - Phát triển đô thị: 13,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
					công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 12 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
2.	STT 11 Quyết định số 5065/QĐ-UBND ngày 20/12/2021	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài (1.011976.000.00.00.H08)	18 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 16 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 15 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4449/QĐ-UBND ngày 30/11/2023
3.	STT 12 Quyết định số 5065/QĐ-UBND ngày	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài (1.011977.000.00.00.H08)	18 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 16 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết:	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4449/QĐ-UBND ngày 30/11/2023

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	20/12/2021				15 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			
4.	STT 16 Quyết định số 5065/QĐ-UBND ngày 20/12/2021	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (bị ghi sai thông tin) (1.009985.000.00.00.H08)	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4449/QĐ-UBND ngày 30/11/2023
5.	STT 22 Quyết định số 5065/QĐ-UBND ngày 20/12/2021	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do bị ghi sai thông tin) (1.009990.000.00.00.H08)	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 04 ngày;	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4449/QĐ-UBND ngày 30/11/2023

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
					3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			
6.	STT 05 Quyết định số 5065/QĐ-UBND ngày 20/12/2021	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.009974.000.00.00.H08)	10 ngày đối với công trình không do Sở Xây dựng thẩm định thiết kế	0,5 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; phòng Hạ tầng kỹ thuật: 7,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 06 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 4449/QĐ-UBND ngày 30/11/2023
			05 ngày (đối với công trình Sở Xây dựng đã thẩm	0,5 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; phòng Hạ tầng kỹ thuật: 2,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết:	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	0,5 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
			định thiết kế và thực hiện cấp phép xây dựng)		01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			

II. Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc

7.	STT 01 Mục I Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 15/9/2022	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh (1.002701.000.00.00.H08)	10 ngày	0,5 ngày	Phòng Quy hoạch – kiến trúc: 7,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 6 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 4449/QĐ-UBND ngày 30/11/2023
8.	STT 21 Mục V	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi	20 ngày	0,5 ngày	Phòng Quy hoạch – kiến trúc: 17,5 ngày, cụ thể:	Lãnh đạo	0,5 ngày	Quyết định số 4449/QĐ-

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 12/7/2019	tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh. (1.003011.000.00.00.H08)			1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 16 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Sở: 1,5 ngày		UBND ngày 30/11/2023
Tổng cộng: 08 TTHC								

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỦA CẤP HUYỆN (04 TTHC)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	

I. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng

1	STT 02 Quyết định số 5065/QĐ-UBND ngày 20/12/2021	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (cấp tỉnh) (1.009973.000.00.00.H08)	24 ngày đối với công trình cấp II, III	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị (đối với thành phố Quy Nhơn); Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế (đối với thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn) hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (đối với các huyện còn lại): 23 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 21,5 ngày.	-	1/2 ngày	Quyết định số 4449/QĐ-UBND ngày 30/11/2023
---	---	---	--	----------	---	---	----------	--

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
					3. Lãnh đạo phòng: 01 ngày			
			16 ngày đối với công trình còn lại	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị (đối với thành phố Quy Nhơn); Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế (đối với thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn) hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (đối với các huyện còn lại): 15 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 13,5 ngày. 3. Lãnh đạo phòng: 01 ngày	-	1/2 ngày	
2	STT 03 Quyết định	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình	10	0,5 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng: 7,5	Lãnh đạo UBND	0,5 ngày	Quyết định số

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
	số 5065/QĐ-UBND ngày 20/12/2021	cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.009994.000.00.00.H08)	ngày đối với công trình		ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 6 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	cấp huyện: 1,5 ngày		4449/QĐ-UBND ngày 30/11/2023
			15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ	0,5 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng: 12,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo UBND cấp huyện: 1,5 ngày	0,5 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	

II. Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc

3	STT 01 Mục I Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 15/9/2022	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện. (1.002662.000.00.00.H08)	10 ngày	0,5 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng: 9 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 7,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	-	0,5 ngày	Quyết định số 4449/QĐ-UBND ngày 30/11/2023
4	STT 03 Mục III Quyết định số 2258/QĐ-UBND	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của	20 ngày	0,5 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng: 19 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết:	-	0,5 ngày	Quyết định số 4449/QĐ-UBND ngày 30/11/2023

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
	ngày 12/7/2019	UBND cấp huyện. (1.003141.000.00.00.H08)			17,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
Tổng số: 04 TTHC								